

HỒ SƠ YÊU CẦU

(Cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

Phát hành ngày: 28...tháng 12 năm 2020.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 482./QĐ-PLVĐ, ngày 28. tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Hồng Sơn

TỪ NGỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Bên mời cung cấp dịch vụ	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Dịch vụ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
HSYC	Hồ sơ yêu cầu là những nội dung của Bên mời cung cấp dịch vụ yêu cầu Nhà cung cấp dịch vụ thực hiện.
HSDX	Hồ sơ đề xuất là những nội dung, văn bản liên quan của Nhà cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng HSYC của Bên mời cung cấp dịch vụ

Chương I. YÊU CẦU NỘP HSDX

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp dịch vụ là: Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
2. Bên mời cung cấp dịch vụ mời nhà cung cấp dịch vụ tham gia nộp HSDX theo hình thức chào hàng cạnh tranh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Phạm vi công việc, yêu cầu của việc Cung cấp dịch vụ được nêu tại **Chương II** của HSYC này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp HSDX cung cấp dịch vụ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Có phương tiện vận chuyển và/hoặc có cam kết huy động được đủ phương tiện vận chuyển đáp ứng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế theo yêu cầu của Bên mời cung cấp dịch vụ;
5. Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải nộp đơn chào hàng (Mẫu 01) và Bảng giá chào (Mẫu số 02) tại Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” của một mục mà nhà cung cấp dịch vụ không ghi giá hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp dịch vụ đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc phạm vi dịch vụ, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp dịch vụ ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì giá chào của nhà cung cấp dịch vụ sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng, trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp dịch vụ nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho

tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 tại Chương III;

3. Nhà cung cấp dịch vụ nộp bản sao (sao y bản chính) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, có cam kết không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (hoặc cung cấp báo cáo tài chính năm gần nhất để chứng minh).

4. Các nội dung cần thiết khác:

- Giá chào được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

- Có giá chào cố định, không chào hàng theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện.

- Giá chào hàng đã bao gồm các chi phí:

+ Cước phí vận chuyển, Phí bảo quản, quản lý hàng từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các cảng biển hoặc các ga đường sắt để giao hàng; nếu giao hàng tại các cảng biển thì sẽ bao gồm chi phí bốc hàng lên phương tiện vận chuyển cho Khách hàng của bên A (giao hàng trên phương tiện của Khách hàng bên A); nếu giao hàng tại các ga đường sắt thì sẽ không bao gồm chi phí bốc hàng lên phương tiện vận chuyển của Khách hàng (giao nguyên toa tại các ga đường sắt);

+ Thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan,...

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là **20 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. Nhà cung cấp phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Phòng kế hoạch thị trường, Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Điện thoại: 0243.688.4489/0243 688 5174 Fax: 0243 688 4277, email: vandienfmp@gmail.com; **không muộn hơn 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2021.** Các HSDX được gửi đến bên mời cung cấp dịch vụ sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng nhà cung cấp dịch vụ. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp HSDX, bên mời cung cấp dịch vụ lập văn bản tiếp nhận các HSDX bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp dịch vụ, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp dịch vụ đã nộp HSDX.

3. Bên mời cung cấp dịch vụ so sánh các giá chào theo HSYC để đánh giá.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt Nhà cung cấp đủ điều kiện cung cấp dịch vụ

Nhà cung cấp được xem xét, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đầy đủ hồ sơ đáp ứng tất cả yêu cầu nêu trong HSYC theo đúng quy định của Bên mời cung cấp Dịch vụ;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo công khai gửi đến tất cả nhà cung cấp dịch vụ chào hàng theo đường bưu điện, fax,...
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời cung cấp dịch vụ sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp dịch vụ.

Mục 9. Bảo quản hàng hoá.

Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển chịu trách nhiệm bảo quản hàng hoá của bên mời cung cấp dịch vụ kể từ khi nhận hàng tại kho bên mời cung cấp dịch vụ đến khi giao cho khách hàng của bên mời cung cấp dịch vụ hoặc thủ kho của bên mời cung cấp dịch vụ nhận đối với hàng vận chuyển vào kho của bên mời cung cấp dịch vụ; không được để hàng hoá bị mất mát, suy giảm chất lượng (ẩm ướt, rách vỡ, vón cục...).

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp dịch vụ có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Pháp luật.

100
CƠ
CƠ
LÀN
VĂN
NH TI

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

Bảng số 1. Yêu cầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021

Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo tuyến đường vận chuyển nêu tại bảng sau:

I. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các địa điểm giao hàng là cảng biển, cụ thể:

Stt	Tuyến đường vận chuyển	Đơn vị tính	Số lượng vận chuyển dự kiến bình quân hàng tháng	Số lượng vận chuyển dự kiến trong năm 2021
1	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Quy Nhơn	Tấn	5.000	60.000
2	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Hòn Khói	Tấn	2.500	30.000
3	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển- khu vực kho, cảng thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	Tấn	3.000	36.000

II. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các ga đường sắt, cụ thể:

Stt	Ga giao hàng	Stt	Ga giao hàng
1	Yên Thái	30	Chợ Sy
2	Nghĩa Đàn	31	Long Đại
3	Quản Hành	32	Đông Tác
4	Vinh	33	Cầu Giát
5	Yên Trung	34	An Mỹ
6	Đức Lạc	35	Tam Kỳ
7	Hương Phố	36	Diêm Phố
8	Phúc Trạch	37	Núi Thành
9	Hoàn Lão	38	Bình Sơn
10	Phúc Tụ	39	Quảng Ngãi
11	Đồng Hới	40	Mộ Đức

Stt	Ga giao hàng	Stt	Ga giao hàng
12	Phú Hoà	41	Đức Phở
13	Sa Lung	42	Bồng Sơn
14	Hà Thanh	43	Vạn Phú
15	Đông Hà	44	Phù Mỹ
16	Quảng Trị	45	Bình Định
17	Mỹ Chánh	46	Diêu Trì
18	Phò Trạch	47	Tuy Hoà
19	Hiền Sỹ	48	Hoà Huỳnh
20	Văn Xá	49	Ninh Hoà
21	Huế	50	Tháp Chàm
22	Hương Thủy	51	Sông Mao
23	Kim Liên	52	Phan Thiết
24	Đà Nẵng	53	Suối Kiệt
25	Lệ Trạch	54	Trảng Bom
26	Nông Sơn	55	Sóng Thần
27	Trà Kiệu	56	Hòa Vinh Tây
28	Phú Cang	57	Lào Cai
29	Mỹ Đức	58	Cây Cày

** Ghi chú:*

- Nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, tùy theo năng lực của Nhà cung cấp mà Nhà cung cấp khi tham gia chào hàng có thể chào trọn theo tuyến như đã thống kê ở trên (Nhà cung cấp dịch vụ không chào theo tuyến đơn lẻ):

I. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các địa điểm giao hàng là cảng biển;

II. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các ga đường sắt.

- Số lượng dự kiến vận chuyển đến các Ga đường sắt trong năm 2021 khoảng 45.000 tấn, cụ thể như sau:

- + Ga khu vực Nam Bộ: 25.000 tấn;*
- + Ga Diêu Trì: 10.000 tấn;*
- + Ga Ninh Hoà: 5.000 tấn;*
- + Các Ga khác (Ga lẻ): 5.000 tấn*

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

ĐƠN CHÀO HÀNG

Cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Sau khi nghiên cứu HSYC của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và văn bản sửa đổi HSYC số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ], cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm phân bón năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển theo đúng yêu cầu của HSYC với đơn giá cố định là (hoặc theo chi tiết kèm theo).....đ/tấn sản phẩm [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà cung cấp Dịch vụ chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Trang thiết bị, phương tiện, nhân lực bốc xếp, vận chuyển phân bón đảm bảo: An toàn, đúng tiến độ, hàng hoá không bị ẩm ướt, mất mát, rách vỡ, giảm chất lượng,...

Nếu HSDX của chúng tôi được lựa chọn, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm hàng hoá mà Công ty Cổ phần Phân lân Văn Điển yêu cầu vận chuyển theo quy định của HSYC, cũng như các nội dung được nêu trong Dự thảo hợp đồng.

Đơn chào hàng này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

I. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các địa điểm giao hàng là cảng biển, cụ thể:

Stt	Tuyến đường vận chuyển	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Ghi Chú
1	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Quy Nhơn	Đồng/Tấn		
2	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Hòn Khói	Đồng/Tấn		
3	Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển- khu vực kho, cảng thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	Đồng/Tấn		

II. Tuyến từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các ga đường sắt, cụ thể:

Stt	Ga giao hàng	Đ/giá (đồng/tấn)	Stt	Đ/giá (đồng/tấn)	Ga giao hàng
1	Yên Thái		30		Chợ Sy
2	Nghĩa Đàn		31		Long Đại
3	Quán Hành		32		Đông Tác
4	Vinh		33		Cầu Giát
5	Yên Trung		34		An Mỹ
6	Đức Lạc		35		Tam Kỳ
7	Hương Phố		36		Diêm Phố
8	Phúc Trạch		37		Núi Thành
9	Hoàn Lão		38		Bình Sơn
10	Phúc Tụ		39		Quảng Ngãi
11	Đồng Hới		40		Mộ Đức
12	Phú Hoà		41		Đức Phổ
13	Sa Lung		42		Bồng Sơn

Stt	Ga giao hàng	Đ/giá (đồng/tấn)	Stt	Đ/giá (đồng/tấn)	Ga giao hàng
14	Hà Thanh		43		Vạn Phú
15	Đông Hà		44		Phù Mỹ
16	Quảng Trị		45		Bình Định
17	Mỹ Chánh		46		Diêu Trì
18	Phò Trạch		47		Tuy Hoà
19	Hiền Sỹ		48		Hoà Huỳnh
20	Văn Xá		49		Ninh Hoà
21	Huế		50		Tháp Chàm
22	Hương Thủy		51		Sông Mao
23	Kim Liên		52		Phan Thiết
24	Đà Nẵng		53		Suối Kiết
25	Lệ Trạch		54		Trảng Bom
26	Nông Sơn		55		Sóng Thần
27	Trà Kiệu		56		Hòa Vinh Tây
28	Phú Cang		57		Lào Cai
29	Mỹ Đức		58		Cây Cày

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

* Ghi chú:

- Đơn giá trên bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời cung cấp dịch vụ, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có),... Khi tham gia chào hàng, nhà cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có),... theo thuế suất, mức phí, lệ phí trước thời điểm thời điểm đóng hết hạn nộp HSDX theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ..... và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ..... ngày ____ tháng ____ năm ____ của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời cung cấp dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Hôm nay, ngày tháng năm 202.., tại Công ty cổ Phân lân nung chảy Văn Điển, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN**

Địa chỉ: **Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội**

Điện thoại: 024 3688 4489 / 3688 5174 **Fax:** 024 3688 4277

Tài khoản: 3180201000028 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Trì -Hà Nội

Mã số thuế: 0100103143

Người đại diện: Ông **Văn Hồng Sơn** - **Chức vụ:** **Tổng Giám đốc**

Sau đây gọi là **Bên A**- Bên chủ hàng

BÊN VẬN CHUYỂN:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....**Fax :**

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện: - **Chức vụ:**.....

Sau đây gọi là **Bên B**- bên chủ phương tiện

Hai bên thống nhất ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá năm 2021 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng

Bên A thuê và Bên B đồng ý thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm theo yêu cầu của Bên A. Nội dung cụ thể từng lần vận chuyển được xác định theo hợp đồng và thông báo vận chuyển của bên A.

Điều 2: Hàng hóa, khối lượng vận chuyển

2.1. Hàng hóa vận chuyển: Phân bón Văn Điển đóng bao các loại (phân lân và phân NPK).

2.2. Khối lượng vận chuyển: Khi có nhu cầu bên A sẽ gửi thông báo vận chuyển cho bên B trước 05 ngày bằng văn bản (fax hoặc email), sau khi nhận được thông báo, bên B có trách nhiệm xác nhận nội dung vận chuyển bằng văn bản (fax hoặc email), điện thoại và chuẩn bị phương tiện để vận chuyển.

Điều 3: Địa điểm nhận và giao hàng

3.1. Địa điểm nhận hàng: Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của bên B tại kho của Bên A, địa chỉ: đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

3.2. Địa điểm giao hàng: khu vực Quy Nhơn; khu vực Hòn Khói; khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các ga đường sắt.

Điều 4: Giá và phương thức thanh toán

4.1. Giá : Bên A thuê bên B trọn gói, bao gồm: Cước phí vận chuyển, phí bảo quản, quản lý hàng từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các cảng biển hoặc các ga đường sắt để giao hàng; nếu giao hàng tại các cảng biển thì sẽ bao gồm chi phí bốc hàng lên phương tiện vận chuyển cho Khách hàng của bên A (giao hàng trên phương tiện của Khách hàng bên A); nếu giao hàng tại các ga đường sắt thì sẽ không bao gồm chi phí bốc hàng lên phương tiện vận chuyển của Khách hàng (giao nguyên toa tại các ga đường sắt); giá chưa có thuế GTGT (hoặc đã bao gồm thuế GTGT) như sau:

- Từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các địa điểm giao hàng là cảng biển:

Tuyến đường vận chuyển	Đơn vị tính	Giá vận chuyển
		Phân lân và phân NPK
1. Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Quy Nhơn	đ/tấn	
2. Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển – khu vực kho, cảng Hòn Khói	đ/tấn	
3. Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển- khu vực kho, cảng thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	đ/tấn	

- Từ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đến các ga đường sắt:

Stt	Ga giao hàng	Đ/giá (đồng/tấn)	Stt	Đ/giá (đồng/tấn)	Ga giao hàng
1	Yên Thái		30		Chợ Sỵ
2	Nghĩa Đàn		31		Long Đại
3	Quán Hành		32		Đông Tác

Stt	Ga giao hàng	Đ/giá (đồng/tấn)	Stt	Đ/giá (đồng/tấn)	Ga giao hàng
4	Vinh		33		Cầu Giát
5	Yên Trung		34		An Mỹ
6	Đức Lạc		35		Tam Kỳ
7	Hương Phố		36		Diêm Phố
8	Phúc Trạch		37		Núi Thành
9	Hoàn Lão		38		Bình Sơn
10	Phúc Tự		39		Quảng Ngãi
11	Đồng Hới		40		Mộ Đức
12	Phú Hoà		41		Đức Phổ
13	Sa Lung		42		Bồng Sơn
14	Hà Thanh		43		Vạn Phú
15	Đông Hà		44		Phù Mỹ
16	Quảng Trị		45		Bình Định
17	Mỹ Chánh		46		Diêu Trì
18	Phò Trạch		47		Tuy Hoà
19	Hiên Sỹ		48		Hoà Huỳnh
20	Văn Xá		49		Ninh Hoà
21	Huế		50		Tháp Chàm
22	Hương Thủy		51		Sông Mao
23	Kim Liên		52		Phan Thiết
24	Đà Nẵng		53		Suối Kiết
25	Lệ Trạch		54		Trảng Bom
26	Nông Sơn		55		Sóng Thần
27	Trà Kiệu		56		Hòa Vinh Tây
28	Phú Càng		57		Lào Cai
29	Mỹ Đức		58		Cây Cày

Giá trên được thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; khi Nhà nước thay đổi chính sách hoặc trong trường hợp có biến động thị trường làm ảnh hưởng tới đơn giá thì hai bên sẽ bàn bạc để thay đổi cho phù hợp.

4.2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng theo số Tài khoản bên B cung cấp cho bên A theo hợp đồng, trường hợp bên B thay đổi số tài khoản thì phải có văn bản gửi cho bên A để bên A xem xét chấp thuận hoặc đối trừ tiền hàng bên B mua phân bón của bên A (nếu có).

- Bên A thanh toán cho bên B chi phí vận chuyển, cụ thể:

+ Thanh toán 50%: sau khi bên B cấp cho bên A biên bản giao nhận hàng hóa giữa bên B với Khách hàng của bên A (trường hợp giao thẳng cho khách) hoặc biên bản giao nhận giữa bên B với thủ kho của bên A (đối với hàng vận chuyển vào kho bên A thuê để dự trữ).

+ Thanh toán 50% còn lại: sau khi bên B cung cấp cho bên A hóa đơn tài chính hợp lệ và các chứng từ liên quan kèm theo.

+ Giá trị thanh toán là số lượng hàng thực tế đã giao cho Khách hàng của bên A (trường hợp giao thẳng cho Khách) hoặc giao cho thủ kho của bên A đối với hàng vận chuyển vào kho bên A thuê để dự trữ nhân với đơn giá theo quy định trong hợp đồng.

- Trường hợp một trong hai bên gặp khó khăn về tài chính thì hai bên sẽ bàn bạc cụ thể từng vấn đề trên tinh thần hoà hảo, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau.

Điều 5: Trách nhiệm của các bên

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuẩn bị đủ hàng để Bên B vận chuyển theo đúng nội dung vận chuyển đã được hai Bên thống nhất.
- Bốc hàng lên phương tiện cho Bên B tại kho của Bên A đúng tiến độ, tránh lãng phí phương tiện của bên B.
- Làm đầy đủ các hóa đơn chứng từ để hàng hóa được lưu thông theo đúng quy định của Nhà nước. Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa và tính chính xác của các hóa đơn, chứng từ liên quan.
- Thanh toán đầy đủ tiền cước vận chuyển theo thỏa thuận tại **Điều 4** của Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Chuẩn bị đủ phương tiện để vận chuyển Phân bón từ kho bên A đến các địa điểm giao hàng và giao hàng cho khách hàng của bên A theo đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng nội dung đã được hai bên thống nhất.
- Thời gian chuyên chở kể từ khi bên B nhận hàng tại kho bên A cho đến địa điểm giao hàng không quá 15 ngày. Trường hợp chuyên chở chậm hơn thời hạn nêu trên (trừ trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch họa...) thì Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại theo quy định tại điều 6. Vì vậy, mỗi khi thấy khả năng không đảm bảo được thời gian và khối lượng vận chuyển thì Bên B phải thông báo bằng văn bản (fax, mail) cho Bên A biết, đồng thời tìm mọi biện pháp khắc phục. Trường hợp bên B không khắc phục được thì bên A sẽ chủ động thuê phương tiện vận chuyển, bên B phải thanh toán tiền cước vận

chuyên thực tế bên A đã chi trả và bên A chỉ thanh toán cho bên B tiền cước vận chuyển được quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm bốc hàng lên phương tiện cho Khách hàng của bên A tại các địa điểm giao hàng.
- Chịu trách nhiệm bảo quản hàng hoá của bên A kể từ khi nhận hàng tại kho bên A đến khi giao cho khách hàng của bên A hoặc thủ kho của bên A nhận đối với hàng vận chuyển vào kho của bên A; không được để hàng hoá bị mất mát, suy giảm chất lượng (ẩm ướt, rách vỡ, vón cục...). Trường hợp bên B bảo quản không tốt để hàng hoá bị mất mát, suy giảm chất lượng thì không được giao cho khách hàng của bên A và phải bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa theo giá ghi trong hoá đơn. Trường hợp để hàng hóa bị rách vỡ, bên B phải đóng bao lại và chi trả toàn bộ chi phí đóng bao. Những bao không đủ khối lượng, không đạt chất lượng, lẩn đất, cát...khi đóng lại thì không được giao cho khách hàng của bên A.
- Bằng chi phí của mình, Bên B tự chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hoá tương đương mức đền bù bằng 100% giá trị mỗi chuyến (lô) vận chuyển theo hoá đơn mà bên A sẽ bán hàng cho khách hàng cùng thời điểm.
- Trường hợp xảy ra rủi ro, thiên tai, hỏa hoạn... làm hư hỏng, mất mát hàng hóa của bên A (kể cả mất toàn bộ lô hàng) trong quá trình vận chuyển (bao gồm việc xếp dỡ, vận chuyển, bảo quản.), bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường/ bồi hoàn cho bên A toàn bộ tổn thất căn cứ giá trị lô hàng theo hóa đơn và tiền phạt hợp đồng mà bên A phải chịu do bên A không có hàng giao cho khách hàng.
- Việc giao hàng tại cảng biển, ga tàu phải được tổ chức thuận tiện, không gây phiền hà cho Khách hàng của bên A. Trường hợp để xảy ra phiền hà, hạch nhiễu, đòi bồi dưỡng thì bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết.

Điều 6: Phạt vi phạm

Trong trường hợp bên B giao hàng chậm cho Khách hàng của bên A (quá 15 ngày kể từ ngày nhận hàng tại kho của Bên A) mà không chứng minh được các lý do được coi là bất khả kháng, ngoài việc bồi thường mọi thiệt hại do gây lãng phí phương tiện hoặc lỡ thời vụ; Bên A có quyền áp dụng điều khoản phạt đối với Bên B theo cách tính như sau:

- Chậm từ 3÷ 5 ngày: trừ 5% số tiền vận chuyển của chuyến hàng bị chậm.
- Chậm từ 6÷ 7 ngày: trừ 10% số tiền vận chuyển của chuyến hàng bị chậm.
- Chậm từ ngày thứ 8 trở đi: trừ 15% số tiền vận chuyển của chuyến hàng bị chậm.

Điều 7: Bất khả kháng

Không bên nào sẽ chịu trách nhiệm cho bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ phần nào của bản hợp đồng này trong trường hợp những chậm trễ hay vi phạm đó bị gây ra bởi cháy nổ, bão lụt, chiến tranh, cấm vận, yêu cầu của chính phủ, quân đội, thiên tai, hay các nguyên nhân khác tương tự vượt khỏi tầm kiểm soát của mỗi bên và không có lỗi hay cầu thả của bên chậm trễ hay vi phạm. Bên chịu ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn



bản trong mười (10) ngày sau khi sự bắt đầu của bất cứ nguyên nhân nào kể trên sẽ tác động lên việc thực hiện. Mặc dù vậy, nếu việc thực thi hợp đồng của một bên bị chậm trễ trong một thời hạn quá ba mươi (30) ngày từ ngày bên kia nhận được thông báo theo điều khoản này, bên không bị ảnh hưởng sẽ có quyền, không có bất cứ trách nhiệm nào với bên kia, chấm dứt bản hợp đồng này.

Điều 8: Các thỏa thuận khác

8.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày .../.../202... đến hết ngày 31/12/2021 và tự động được thanh lý sau 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực và khi các bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ theo hợp đồng.

8.2. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thoả thuận bằng văn bản.

8.3. Mọi tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan đến hợp đồng này các bên sẽ tự thỏa thuận, nếu không tự giải quyết được thì yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng, bên nào thua thì chịu phạt theo quy định của pháp luật.

8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bản có trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A